

Bản án số: 35/2019/HS - ST
Ngày 24/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ Th gồm có:

Th phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội Th nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Giáp;

2. Ông Trần Văn Thuận.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Kh Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ Th công khai vụ án hình sự sơ Th thụ lý số: 32 /2019/ HSST ngày 18/ 7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/ QĐXXST- HS ngày 10/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công Th**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/8/1968 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm ST 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L và bà Đoàn Thị V; có vợ là Đoàn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2019 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Ma Đình Kh, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xóm ĐL 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Xóm ST 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/02/2019, Nguyễn Công Th gọi điện thoại cho anh Ma Đình Kh là người thích sưu tầm tiền ngoại tệ để đổi 1.900 NDT (Một nghìn chín trăm nhân dân tệ tiền do Ngân hàng nhân dân Trung Quốc phát hành) là tiền do Th nhặt được tại khu vực đồi Yên Ngựa, xã ĐM, huyện Đ vào tối ngày 07/02/2019. Anh Kh đồng ý và đi xe mô tô đến nhà Th, khi anh Kh đi xe mô tô đến khu vực đồi Yên Ngựa cách nhà bị cáo khoảng 01 km thì gặp Th. Tại đây Th đưa cho Kh 1.900 NDT, Kh đưa lại cho Th 6.000.000^d. Sau khi đổi tiền xong Th nhờ Kh đưa về nhà. Tại nhà Th, khi Kh đang ngồi uống nước ở bàn trong phòng khách, do khi đổi tiền Th thấy Kh mang theo nhiều tiền nên nảy sinh ý định cướp tiền của Kh. Th đi xuống bếp lấy 01 con dao (Loại dao quắm), chuôi gỗ, lưỡi sắt, chiều dài 59,5 cm, bản dao rộng 4,5 (cm) đến gần Kh, khi còn cách Kh khoảng 01 (một) mét thì bị cáo chỉ dao vào người, đầu Kh và quát: "Mày có bao nhiêu tiền thì bỏ hết ra đây". Do sợ hãi nên anh Kh đã lấy toàn bộ số tiền có trong người gồm 13.000.000^d (Mười ba triệu đồng) và 1.900 NDT đặt lên mặt bàn, Th quát bắt anh Kh đếm số tiền trên, nhưng anh Kh sợ không đếm, Th cầm toàn bộ số tiền trên bàn đi ra ngoài sân, ném xuống đất. Kh sợ hãi lấy xe máy bỏ chạy về nhà. Còn Th cầm tiền vào trong nhà cất giấu rồi đi ngủ. Ngày 09/02/2019 anh Kh trình báo sự việc lên Công an xã ĐM, công an huyện Đ giải quyết theo Th quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Nguyễn Công Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số: 1521/C09-P5 ngày 16/4/2019 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: 19 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100 NDT gửi giám định là các tờ tiền thật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-ĐG, ngày 14/4/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 1.900 NDT có giá trị quy đổi sang tiền Việt Nam ở thời điểm ngày 09/02/2019 là 6.536.760^d (Sáu triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Với hành vi nêu trên tại Bản cáo trạng số: 34/CT - VKSĐH, ngày 17/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Công Th ra xét xử về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm như đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Th phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/02/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo Th cướp của anh Kh Công an huyện Đ đã thu hồi trả cho bị hại. Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận trả tiền xong về phần bồi thường, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: 01 con dao (loại dao quắm), chiều dài 59,5cm; bản dao rộng 4,5cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại là công cụ, phương tiện bị cáo

dùng để cướp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Số tiền ngoại tệ là 1.900 NDT (Một nghìn chín trăm nhân dân tệ tiền do Ngân hàng nhân dân Trung Quốc phát hành) do bị cáo Th cướp của anh Kh, tuy nhiên việc trao đổi ngoại tệ giữa bị cáo Th và Kh trước đó là hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy cần tiếp tục tạm giữ số tiền 1.900 NDT để Công an huyện Đ xem xét, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định 96/2014/NĐ-CP, ngày 17/10/2014 của Chính phủ sau khi hết thời hạn tìm chủ sở hữu.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại không có tranh luận, đối đáp gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Th tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về Th quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, điều luật truy tố:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Ngày 07/02/2019 bị cáo nhặt được số tiền 1.900 NDT. Khoảng 23 giờ ngày 08/02/2019, bị cáo đổi số tiền 1.900 NDT cho anh Kh lấy 6.000.000 đồng tiền Việt Nam. Sau khi đổi tiền xong thì anh Kh dùng xe mô tô chở bị cáo về nhà bị cáo thuộc xóm ST 1, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 0 giờ ngày 09/02/2019 Nguyễn Công Th đã có hành vi sử dụng dao (loại dao quắm) chiều dài cả cán dao 59,5cm, bản dao rộng 4,5cm dơ lên hướng vào người, đầu anh Ma Đình Kh làm cho anh Kh không thể chống cự để chiếm đoạt 13.000.000^d (mười ba triệu đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và 1.900 NDT (Một nghìn chín trăm nhân dân tệ tiền do Ngân hàng nhân dân Trung Quốc phát hành) có giá trị quy đổi sang tiền Việt Nam ở thời điểm 09/02/2019 là 6.536.760^d (Sáu triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi đồng). Tổng số tài sản bị cáo đã cướp được của anh Kh là 19.536.760^d (Mười chín triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo đúng như N dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Điều 168 Bộ luật hình sự có N dung:

“1. Người nào ...dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc...làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc ... trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d, Sử dụng...phương tiện...nguy hiểm...;

[3]. Về tính chất, hậu quả hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng khi thấy anh Kh có tài sản, bị cáo nảy sinh lòng tham, muốn chiếm đoạt nên đã thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm của toàn xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi bị cáo đã thực hiện phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho anh Kh, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, anh Kh cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được các hướng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[5]. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng dao đe dọa để cướp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bột phát nảy sinh lòng tham khi thấy bị hại có tài sản, tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo ốm đau, bị cáo cũng không có tài sản riêng có giá trị, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 6, Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 18.500.000^d (Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng) vào ngày 09/02/2019. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, bị hại không trái pháp luật, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho anh Kh số tiền trên, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 11.500.000^d (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng), Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị hại là đúng quy định.

- Số tiền 1.500.000^d (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) Việt Nam đồng là tiền do bị cáo chiếm đoạt của anh Kh, bị cáo đã trả lại anh Kh cùng với số tiền bồi thường vào ngày 09/02/2019 là đúng quy định.

- 01 con dao (Loại dao quắm) là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền nhân dân tệ là 1900 NDT (Một nghìn chín trăm nhân dân tệ tiền do Ngân hàng nhân dân Trung Quốc phát hành), do bị cáo nhặt được và đổi cho anh Kh để lấy tiền Việt Nam vào ngày 07/02/2019, hành vi trao đổi ngoại tệ của bị cáo và bị hại chưa được cơ quan có Th quyền cho phép, nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Số tiền 1900 NDT này được xác định là tài sản bị đánh rơi theo quy định của Bộ luật dân sự. Ngày 25/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định của Bộ luật dân sự, vì vậy cần giao số ngoại tệ đã thu giữ cho Công an huyện Đ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, hình thức xử lý đối với bị cáo bằng hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 106; 135; 136; 259 Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Điều 299; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Th phạm tội "Cướp tài sản".

2. Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/02/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công Th.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 24/9/2019 để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (Loại dao quắm), chiều dài 59,5cm; bản dao rộng 4,5cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại.

Giao số tiền 1900 NDT (Một nghìn chín trăm nhân dân tệ tiền do Ngân hàng nhân dân Trung Quốc phát hành) đựng trong phong bì niêm phong đang gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Đ cho Công an huyện Đ xử lý theo Th quyền.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 19/7/2019, giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; Tiền

theo biên bản giao nhận số 01, ngày 06/6/2019 giữa Công an huyện Đ và Kho bạc Nhà nước huyện Đ).

4. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công Th phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ Th sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ Th, có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ Th.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ 3 bản;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Th phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng